

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS - ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Hà Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐHPT - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A C (Vàng Nhịa H)**- Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Bản C1, xã H1, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vàng A H2 và bà Hờ Thị M1; Bị cáo đã từng sống chung như vợ chồng với Sòng Thị D1 và Lậu Thị L2, bị cáo có 05 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án: Tại bản án số 43/HSST ngày 23/01/2018 của TAND huyện Sông Mã, xử phạt Vàng A C 06 năm về tội Bức tử, quy định tại khoản 2 Điều 100 BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Tiền sự: Tại Quyết định số 111/QĐ ngày 03/9/2023 của TAND huyện Sông Mã, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 19/9/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Vàng Thị X, sinh năm 1988 trú tại bản L3, xã P, huyện A. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lò Văn T2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản P4, xã H5, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Lường Văn C4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản B2, xã A3, huyện A3, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Vàng A H6, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Bản N3, xã C6, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2022 bị cáo Vàng A C đón người bị hại Vàng Thị X về sinh sống như vợ chồng tại bản C1, xã H1, huyện M nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sinh sống cùng nhau đến khoảng tháng 02/2023 thì X có thai và C cũng biết việc X mang thai.

Cuối tháng 8/2023, X thường hay đi khỏi nhà vào các buổi tối đến sáng hôm sau mới quay về, khi C hỏi thì X chỉ trả lời qua loa làm C nghi ngờ X trốn đi ngoại tình và sử dụng chất ma túy. Ngày 20/8/2023 X đi về nhà mẹ đẻ tại bản Pá Nó, xã C6, huyện S, đến sáng ngày 23/8/2023 C đến và đón X về nhà tại bản C1, xã H1. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày X và C ăn cơm tối xong thì đi lên giường ngủ, do C vẫn bức tức việc X thường xuyên bỏ đi khỏi nhà và nghi ngờ X ngoại tình nên đã dùng chân trái đạp hai phát trúng vào đùi phải của X. Sau đó, X và C đi ngủ, đến khi C ngủ say thì X lại tiếp tục bỏ ra khỏi nhà đến sáng ngày 24/8/2023 mới quay về nhà. Thấy vậy, C hỏi X đi đâu thì X không trả lời rõ ràng làm C càng bức tức nên trong ngày C thỉnh thoảng dùng chân tay tát, đập, đá, dùng hai đoạn ống nhựa màu đen vụt vào người X và dùng một đoạn dây kim loại gấp đôi vụt vào lưng của X. Đến buổi tối cùng ngày, C tiếp tục dùng chân trái đạp hai phát vào đùi phải của X khi X đang ngồi trên giường ngủ, C sợ X lại tiếp tục trốn ra ngoài nên đã dùng một đoạn dây thừng màu xanh dùng một đầu dây trói buộc vào tay X còn một đầu dây buộc vào tay C và tiếp tục dùng tay, chân đánh nhiều nhát vào người X. Được một lúc thì X xin và hứa sẽ không bỏ ra ngoài ban đêm nữa nên C đã cởi trói cho X rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, C tiếp tục dùng tay chân đánh đập X, nhìn thấy cửa không khóa nên X đã chạy lao ra ngoài sân về hướng Trạm quản lý bảo vệ rừng Túp Phạ ở phía bên kia đường Quốc lộ 4G đối diện nhà Chư. Thấy vậy, C đuổi theo định đánh X thì các anh Lò Văn T2; Lò Hồng Q và Lường Văn C4 là cán bộ Kiểm lâm đã ra can ngăn và khuyên bảo hai người, sau đó C đã dẫn X về nhà. Khi vừa về đến cổng thì X không vào trong mà đi bộ về hướng cầu Khua Họ, C đi đằng sau X, vừa đi vừa dùng một đoạn dây điện màu đen vụt vào người X.

Ngày 25/8/2023 Công an xã H1, huyện M tiếp nhận nguồn tin về nội dung sự việc. Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin Công an xã H1, huyện M đến bản C1,

xã H1 mời Vàng A C và Vàng Thị X về trụ sở Công an xã H1 làm việc, đồng thời tạm giữ 01 đoạn dây điện dài 1,73m đường kính 0,6cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra sự việc là tại nhà ở của Vàng A Chur, ngôi nhà được xây dựng kiểu nhà cấp bốn, thưng bằng ván gỗ, mái lợp tấm Fiproximang với diện tích 8x5,50m. Kết quả khám nghiệm, xác định các vị trí phù hợp với diễn biến nội dung vụ việc. Đồng thời thu giữ 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 8,85cm, đường kính 0,7cm; 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 69cm, đường kính 02cm; 01 đoạn dây kim loại dài 55cm, đường kính 0,2cm (bị gập đôi); 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,00m, đường kính 04cm; 01 đoạn ống nhựa màu nâu dài 75cm, đường kính 1,5cm.

Ngày 31/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của Vàng Thị X.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 299/KLTTCT-TTPY, ngày 04/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận về tỷ lệ % tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của Vàng Thị X như sau: *“1. Các kết quả chính: - Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp: 03%); - Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng (xếp: 09%); - Sẹo vết thương phần mềm tay trái (xếp: 01%); - Thai 28 tuần tuổi chết lưu do chấn thương (xếp: 25%). 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vàng Thị X tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi tư phần trăm). 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: - Thương tích sẹo vết thương phần mềm vùng mặt, lưng, tay trái, bầm tím vùng mặt, ngực, bụng gây chết thai lưu do tác động của vật tầy cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.*

Về dân sự: Người bị hại Vàng Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe số tiền 20.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSSM ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vàng A C (Vàng Nhịa H) về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vàng A C (Vàng Nhịa H) từ 06 năm - 06 năm 06 tháng tù. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã bồi thường được 3.000.000đ và còn phải bồi thường tiếp là 20.000.000đ.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại Vàng Thị X: Người bị hại Vàng Thị X nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và diễn biến của hành vi

phạm tội. Người bị hại thừa nhận khi nằm viện điều trị đã được bị cáo bồi thường 3.000.000đ và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe số tiền 20.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng khai báo: có chứng kiến việc bị cáo đuổi đánh người bị hại và có can ngăn hành vi của bị cáo, sau đó phát hiện người bị hại bị tổn thương cơ thể là đúng như hành vi bị cáo đã trình bày.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận đã bồi thường được 3.000.000đ và nhất trí với yêu cầu bồi thường tiếp số tiền là 20.000.000đ của bị hại; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin lỗi và mong người bị hại tha thứ, xin được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/8/2023 thu giữ vật chứng là: 01 đoạn dây điện dài 1,73cm.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Vàng Thị X ngày 25/8/2023 xác định vị trí thương tích phù hợp với hung khí thu giữ trong vụ án và phù hợp với nội dung mô tả về sự việc.

- Biên bản xác định hiện trường lập ngày 26/8/2023 xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là nhà Vàng A C (Vàng Nhị H) ở bản C1, xã H1, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bệnh án sản khoa đối với Vàng Thị X tại Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/KLTTCT-TTPY, ngày 04/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vàng Thị X: “... *xác định tỷ lệ tổn thương của Vàng Thị X tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi tư phần trăm)*...”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: các ngày 23/8/2023 đến 25/8/2023 Vàng Thị X thường hay bỏ nhà đi qua đêm, do vậy Vàng A C nghi ngờ X ngoại tình hoặc đi sử dụng ma túy nên C đã sử dụng ống dẫn nước, dây điện, dây thừng, chân, tay để trói, vụt, đánh, đá vào người Vàng Thị X. Hậu quả: Vàng Thị X bị tổn hại sức khỏe là 34% (Ba mươi tư phần trăm) sức khỏe.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là “*bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*” và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quá trình lượng hình HĐXX đã cân nhắc vào các đặc điểm về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất đảm bảo biện pháp răn đe và giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa tuy bị cáo và người bị hại không xuất trình được văn bản chứng minh bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 3.000.000đ nhưng sự việc này đều được bị cáo và người bị hại thừa nhận (đây là tình tiết, sự kiện rõ ràng không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự) nên được HĐXX chấp nhận; giữa bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho người bị hại các khoản tiền bồi thường do

sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 20.000.000đ. Xét thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với các đoạn dây dẫn điện, đoạn dây kim loại, các đoạn ống nhựa, dây thừng thu giữ trong vụ án là các tài sản sử dụng đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc từ ngày 03/9/2023 đến ngày 19/9/2023 thì bị khởi tố bị bắt tạm giam; như vậy, bị cáo mới chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc được 16 ngày, còn phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tiếp là 23 tháng 14 ngày. Căn cứ vào Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính khi Toà án xử phạt tù đối với bị cáo cần phải tuyên miễn toàn bộ phần thời gian chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại là 23 tháng 14 ngày cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng A C (Vàng Nhịa H) phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Vàng A C (Vàng Nhịa H) 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại:

Áp dụng điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính miễn toàn bộ thời gian chấp hành việc áp dụng biện pháp cai nghiện còn lại là 23 tháng 14 ngày cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận: bị cáo đã bồi thường được cho người bị hại số tiền là 3.000.000đ và còn phải bồi thường tiếp tổng số tiền là 20.000.000đ cho người bị hại.

“Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2

Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán”.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 8,85m, 01 ống nhựa màu đen dài 69cm, 01 đoạn kim loại được gấp đôi ở giữa, tổng chiều dài là 55cm, 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,00m, 01 đoạn ống nhựa màu nâu dài 75cm, 01 đoạn dây dẫn điện dài 1,73cm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ- VKS ngày 25/12/2023 và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2024)./.

“Trường hợp quyết định về bồi thường dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung